

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 21-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Ng Q Th- sinh năm 1980 tại quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: K12/6 Lương Ngọc Quyến, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng V T và bà Ng Th N (đã chết); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em, có vợ là M Th V, có 01 con sinh năm 2014.

-Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà M Th L S, sinh năm 1986; Trú tại: thôn H Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Bà M Th V, sinh năm: 1972. Trú tại: K12/6 Lương Ngọc Quyến, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2024 Ng Q Th cùng vợ là M Th V về nhà ông M H ở tổ 02 thôn Ngọc Sơn Tây, xã Bình Phục, Thăng Bình (là bố đẻ chị Vân) để chăm ông H ốm. Do thiếu tiền tiêu xài và trả nợ, nên vào khoảng 10h30 phút cùng ngày Th điều khiển xe mô tô BKS số 43C1-592.35 (xe này do bà M Th V vợ Th đứng tên) đi tìm

tài sản để trộm cắp. Khi Th đi đến thôn Phước Âm, xã Bình Triều (trước UBND xã Bình Triều) nhìn thấy chị M Th L S điều khiển xe máy BKS số 92H1- 653.15 đi từ UBND xã Bình Triều ra, trên xe máy nơi hộc để đồ phía trước có điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO nên đi theo với mục đích trộm cắp điện thoại này. Khi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Công thuộc tổ 16, thôn Phước Âm, xã Bình Triều, chị Sương để xe máy và điện thoại ngoài đường và đi vào nhà ông Công. Th điều khiển xe máy đi tới, quan sát không có người nên tiến lại chỗ xe chị Sương đang để, Th dùng tay bên phải lấy điện thoại của chị Sương rồi đi về nhà ông M H. Khi về đến nhà ông H, Th xóa dữ liệu trong điện thoại và tháo sim vứt bỏ ra bờ rào.

Tại kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thăng Bình xác định giá trị điện thoại cảm ứng hiệu OPPO A78 màu xanh mua năm 2023 đã qua sử dụng là 2.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTB-HS ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo Ng Q Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Ng Q Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô BKS số 43C1-592.35.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng Q Th thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng đã nêu là đúng. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Thống nhất nội dung của Cáo trạng và lời trình bày của bị cáo, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xin HĐXX xem xét cho bà M Th V nhận lại chiếc xe BKS số 43C1-592.35 để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo Ng Q Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Do thiếu tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại khu vực tổ 16, thôn Phước Âm, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, Ng Q Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO A78 màu xanh đã qua sử dụng của chị M Th L S có giá trị là 2.800.000 đồng (hai triệu tám

trăm nghìn đồng). Vì vậy hành vi của bị cáo Ng Q Th phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Thăng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội nên cần xử hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKSND huyện Thăng Bình nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Xe mô tô SH màu đỏ đen biển kiểm soát 43C1-59235 số khung JF5110FY228713, số máy JF51E0388007 do bà M Th V (vợ bị cáo) đứng tên đăng ký, là phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ng Q Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Ng Q Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (21/3/2025).

Giao bị cáo Ng Q Th cho UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Thuận Phước quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô SH màu đỏ đen biên kiểm soát 43C1-59235, số khung JF5110FY228713, số máy JF51E0388007, giấy đăng ký xe số 024988 đứng tên M Th V (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình quản lý theo biên bản lập ngày 10/2/2025).

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ng Q Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2025) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h. Thăng Bình;
- CCTHADS h. Thăng Bình;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- Công an xã Bình Triều;
- Lưu HS-AV.

Đặng Thị Cẩm Nhung

